

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,00 điểm) Chọn một đáp án đúng trong các phương án A, B, C, D ở mỗi câu sau và ghi vào bài làm:

Câu 1. Câu ca dao tục ngữ nào dưới đây, nói về siêng năng, kiên trì?

- A. Kiến tha lâu ngày đầy tổ. B. Tích tiểu thành đại.
C. Chịu khó mới có mà ăn. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 2. Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp nhất cho con người, nhất là những lúc

- A. cần đánh bóng tên tuổi.
B. mưu cầu lợi ích cá nhân.
C. gặp khó khăn và hoạn nạn.
D. vì mục đích vụ lợi

Câu 3. Trong cuộc sống, việc phát huy những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm và

- A. tuổi thọ. B. tiền bạc.
C. của cải. D. sức mạnh.

Câu 4. Cá nhân có tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên hoàn thành tốt các công việc là biểu hiện của người có đức tính

- A. siêng năng. B. dũng cảm
C. thương người D. lười biếng

Câu 5. Tự nhận thức về bản thân sẽ giúp chúng ta

- A. có cái nhìn trung thực về ưu điểm, nhược điểm của mình.
B. xác định những việc cần làm để hoàn thiện bản thân.
C. có những việc làm và cách ứng xử phù hợp với mọi người.
D. cả A, B, C đều đúng.

Câu 6. Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình, không trông chờ, dựa dẫm và không

- A. phụ thuộc vào người khác
B. tôn trọng lợi ích của tập thể
C. đề cao lợi ích bản thân mình
D. lệ thuộc vào cái tôi cá nhân

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,00 điểm)

Câu 13. (2,00đ). Người tự lập có biểu hiện như thế nào? Em hãy nêu một số biểu hiện về tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày của mình.

Câu 14. (2,00đ). Cho tình huống: “Mai và Kiên nhận được kết quả bài kiểm tra môn Toán. Mai rất lo lắng vì kết quả bài kiểm tra thấp nên đã nói với Kiên: “Kiên ơi, mình lo quá, bài kiểm tra điểm thấp thế này thì mẹ mình sẽ rất buồn và thất vọng về mình, mình giấu không nói cho mẹ biết, bạn thấy sao?”.

Hãy nhận xét ý kiến của Mai. Nếu là Kiên, em sẽ nói với Mai điều gì?

Câu 15. (1,00đ). Câu tục ngữ “Có công mài sắt có ngày nên kim” nói về phẩm chất nào của con người? Em hiểu thế nào về câu tục ngữ đó?

Câu 16. (1,00đ) Em hãy tìm ít nhất 3 câu ca dao, tục ngữ nói về đức tính siêng năng, kiên trì.

Câu 17. (1,00đ) Em hãy tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và hướng khắc phục điểm yếu của mình.

---HẾT---

(Đề có 01 trang. Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

Câu 7. Người có tính tự lập sẽ nhận được điều gì?

- A. Luôn bị động trước mọi công việc.
B. An nhàn, không phải làm việc gì.
C. Thường xuyên phải nhờ người khác.
D. Thành công trong cuộc sống.

Câu 8. Biểu hiện của tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng

- A. niềm tin. B. sở thích.
C. sự thật. D. mệnh lệnh.

Câu 9. Trái với siêng năng, kiên trì là

- A. trung thực, thẳng thắn.
B. lười biếng, ỷ lại
C. Cầu thả, hời hợt.
D. qua loa, đại khái.

Câu 10. Tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình là đức tính của người

- A. trung thành
B. trung thực
C. tự lập
D. tiết kiệm

Câu 11. Cá nhân có việc làm quan tâm, giúp đỡ người khác đặc biệt là trong những lúc khó khăn hoạn nạn là biểu hiện của đức tính

- A. yêu thương con người.
B. tiết kiệm
C. siêng năng, kiên trì.
D. tự chủ, tự lập

Câu 12. Ca dao tục ngữ nào dưới đây thể hiện đức tính của một người luôn tôn trọng sự thật?

- A. Cây ngay không sợ chết đứng. B. Ăn ngay nói thật
mọi tật mọi lành.
C. Mặt lòng trước, được lòng sau. D. A, B, C đúng.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KÌ 1 - CÔNG DÂN 6

TT	Nội dung/chủ đề/bài	Mức độ đánh giá								Tổng		
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu		Tổng điểm
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	2								2		0,5
2	Yêu thương con người	4								4		1,0
3	Siêng năng kiên trì	2			1 ý				1 ý	2	1	2,5
4	Tôn trọng sự thật	2					1			2	1	2,5
5	Tự lập	2	1 ý		1 ý					2	1	3,5
	Tổng cộng	12	1 ý		1		1		1 ý	12	3	
	Tỉ lệ	40%		30%		20%		10%		30%	70%	10

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA KÌ 1 - CÔNG DÂN 6

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức							
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	Nhận biết: - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.	2							
2	Yêu thương con người	Nhận biết: - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.	4							
3	Siêng năng kiên trì	Nhận biết: - Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa của siêng	2			1 ý				1 ý

		năng kiên trì Vận dụng: - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.								
4	Tôn trọng sự thật	Nhận biết: - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. Thông hiểu: - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.	2					1		
5	Tự lập	Nhận biết: - Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. Thông hiểu: - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. Vận dụng: - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.	2	1 ý		1 ý				
		Tổng	12	1 ý	0	1c, 1 ý	0	1	0	1 ý

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA KÌ I – GD CD 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	D	A	D	A	D	C	B	C
Câu	11	12								
Đáp án	A	D								

II: PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (2 điểm)	a. <i>Biểu hiện của tự lập</i> - Tự tin, tự làm lấy việc của mình. - Bản lĩnh, tự mình tìm cách vượt qua khó khăn. - Có ý chí nỗ lực phấn đấu, kiên trì, bền bỉ thực hiện kế hoạch đã đề ra.	1,0 điểm
	b. Những biểu hiện của tính tự lập trong cuộc sống hằng ngày: - Không đợi nhắc nhở - Tự giác làm những công việc cá nhân, những công việc dễ mà vừa sức mình: giặt đồ, vệ sinh cá nhân, sắp xếp góc học tập; không dựa dẫm và ỷ lại vào bố mẹ hoặc người khác, không đợi nhắc nhở; - Chủ động học tập và làm bài tập về nhà, chăm chỉ học tập, tự tìm kiếm công cụ hỗ trợ học tập như sách tham khảo, tư liệu trên mạng...	1,0 điểm
Câu 14 (2,0 điểm)	a. Nhận xét: Em không đồng ý với việc làm của Mai vì: Mai làm như vậy là không nói đúng sự thật. Vì như thế sẽ làm bạn ỷ lại, học thói quen nói dối.	1,0 điểm
	b. Nếu em là Kiên, em sẽ khuyên Mai nên thật thà nói với mẹ và lần sau sẽ chăm chỉ, cố gắng hơn để đạt kết quả tốt hơn.	1,0 điểm
Câu 15 (1,0 điểm)	a. Câu tục ngữ “Có công mài sắt có ngày nên kim” nói về phẩm chất Siêng năng kiên trì của con người.	0,5 điểm
	b. Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo ý cơ bản: “ <i>Có công mài sắt có ngày nên kim</i> ” muốn khuyên răn chúng ta rằng chỉ khi có lòng quyết tâm và kiên trì thì bất cứ khó khăn nào ta cũng có thể vượt qua để đạt được thành công như mong muốn. Từ xưa đến nay hầu hết những con người thành công là đều nhờ vào ý chí và lòng kiên trì của mình.	0,5 điểm
Câu 16	Câu ca dao tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì là: 1. . Kiến tha lâu ngày đầy tổ. 2. . Tích tiểu thành đại. 3. . Chịu khó mới có mà ăn.	1,0 điểm
Câu 17	Tùy câu trả lời của học sinh mà gv đánh giá điểm cho phù hợp. + Điểm mạnh + Điểm yếu + Hướng khắc phục điểm yếu	1,0 điểm